

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
BAN TỔ CHỨC

*

Số 2762 -CV/BTCTU

Về góp ý dự thảo quy định, phương án
sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: - Ban Thường vụ các Thành ủy, Huyện ủy trực
thuộc Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11,
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Để việc xây dựng phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự Ban
Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo, quản lý và bố trí đội ngũ
cán bộ, công chức, viên chức cấp xã thuộc tỉnh được bảo đảm chặt chẽ, dân chủ,
khách quan, minh bạch, công bằng, công tâm, đúng quy định của Đảng, Nhà nước,
Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã dự thảo 02 văn bản: (1) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn;
chức vụ, chức danh để bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã sau sắp xếp;
(2) Phương án khung về tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự Ban Chấp hành, Ban
Thường vụ, các chức danh lãnh đạo, quản lý và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức,
viên chức cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030; 2021-
2026, 2026-2031 (gửi kèm các dự thảo). Ban Tổ chức Tỉnh ủy đề nghị:

1. Các cơ quan, địa phương, đơn vị khẩn trương tham gia góp ý về các dự
thảo. Các nội dung góp ý gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước 15h ngày 07/5/2025**.

2. Ban Thường vụ các thành ủy, huyện ủy chủ động xây dựng phương án
nhân sự tại các xã mới, trong đó:

- Về quy trình xây dựng phương án, hồ sơ nhận sự thực hiện theo Công văn
số 6617-CV/TU, ngày 20/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Về bố cục, nội dung của dự thảo phương án: Trước mắt chủ động xây dựng
theo dự thảo Phương án khung về tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự Ban Chấp
hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo, quản lý và bố trí đội ngũ cán bộ,
công chức, viên chức cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-
2030; 2021-2026, 2026-2031; kịp thời điều chỉnh (nếu có thay đổi) khi được Ban
Thường vụ Tỉnh ủy ban hành. *lll*

Nơi nhận:

- Như trên,
- BTC các huyện ủy, thành ủy,
- Sở Nội vụ,
- Phòng TCCB,
- Lưu VP.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trọng Ánh Đông

HUYỆN ỦY (THÀNH ỦY).....

**Số *
 -PA/HU
(dự thảo)**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày tháng năm 2025

PHƯƠNG ÁN KHUNG

Về tổ chức bộ máy, sắp xếp nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh lãnh đạo, quản lý và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030; 2021-2026, 2026-2031

A. Căn cứ pháp lý

***Định hướng về xây dựng căn cứ pháp lý:** Nghiên cứu đưa tất cả các quy định, thông báo, kết luận, văn bản chỉ đạo, định hướng của Trung ương, của Tỉnh có liên quan đến các nội dung điều chỉnh của phương án làm cơ sở pháp lý. Kịp thời cập nhật các văn bản mới, các văn bản điều chỉnh bổ sung để đảm bảo đúng các quy định hiện hành đến thời điểm ban hành phương án.

Một số văn bản cập nhật đến hiện tại như sau:

Điều lệ Đảng;

Các quy định về hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng;

Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Quy định số 137-QĐ/TW, ngày 01/12/2023 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

Kết luận số 09-KL/BCĐ, ngày 24/11/2024 phiên họp lần thứ nhất của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025;

Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Công văn số 43-CV/BCĐ, ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW;

Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025, Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Kế hoạch số 47-KH/BCĐ, ngày 14/4/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp;

Kết luận số 150-KL/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị hướng dẫn xây dựng phương án nhân sự cấp ủy cấp tỉnh thuộc diện hợp nhất, sáp nhập và cấp xã thành lập mới;

Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016;

Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC năm 2025;

Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Quyết định số 759/QĐ-TTG ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy Lâm Đồng khóa XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Kế hoạch số 156-KH/TU ngày 25/3/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy sắp xếp tổ chức bộ máy, ĐVHC cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Kết luận số 1280-KL/TU ngày 16/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đề án số -ĐA/UBND, ngày .../.../2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng.

Đề án số -ĐA/TU, ngày/.../2025 của Tỉnh ủy về phương án sắp xếp nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng, nhiệm kỳ 2020-2025; 2021-2026

B. Hiện trạng Ban Chấp hành đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên UBKT Đảng ủy; các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý và số công chức cấp xã của các xã trước khi sắp xếp

*** Định hướng về xây dựng nội dung hiện trạng:**

Căn cứ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lâm Đồng, các định hướng của Trung ương, của Tỉnh; nội dung Công văn số 6617-CV/TU, ngày 20/4/2023, Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy xây dựng hiện trạng về tổ chức bộ máy, số ủy viên BCH, BTV các đảng bộ xã, phường, số cán bộ, công chức hiện có ... để xác định hiện trạng các xã, phường phải sáp nhập theo từng đơn vị hành chính cấp xã mới. **Đặc biệt**, hiện trạng biên chế được giao, biên chế hiện có, tổng hợp các trường hợp có nguyện vọng nghỉ công tác đủ điều kiện theo từng giai đoạn: Tại thời điểm sắp xếp, nghỉ trong 05 năm tiếp theo... làm cơ sở để sắp xếp phù hợp, bảo đảm quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cán bộ, công chức; đảm bảo việc tinh giản biên chế theo quy định. Có thể bổ sung thêm các nội dung khác so với định hướng nếu cần thiết. Một số nội dung định hướng như sau:

I. Hiện trạng chung:

1. Về biên chế

STT	TÊN ĐẢNG ỦY	Tổng số biên chế được giao 2025	Tổng số biên chế hiện có		Tổng số CBCCVC có nguyện vọng nghỉ	
			Cấp huyện	Cấp xã	Cấp huyện	Cấp xã

(Đính kèm Phụ lục về danh sách cá nhân có nguyện vọng nghỉ)

2. Về BCH, BTV, ủy ban kiểm tra cấp huyện và đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý

Về Ban chấp hành:

- Tổng số Ủy viên BCH Đảng bộ hiện có:
- Tổng số đủ điều kiện tái cử:

Về Ban Thường vụ:

- Tổng số Ủy viên hiện có:
- Tổng số đủ điều kiện tái cử:

Về cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương cấp huyện:.....,

- Khối đảng:....., trong đó: cấp trưởng....., cấp phó:....
- Khối MTTQ và các đoàn thể:....., trong đó: cấp trưởng....., cấp phó:....
- Khối chính quyền:....., trong đó: cấp trưởng....., cấp phó:....

II. Hiện trạng cụ thể đối với từng đơn vị hành chính dự kiến sắp xếp

1. Đối với đơn vị hành chính số 01: Phường (xã).....thành lập trên cơ sở sắp xếp ... phường (xã), thuộc thành phố (huyện).....

1.1. Số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ của ... phường (xã)

Hiện có đồng chí, trong đó: Đảng bộ xã A: đồng chí, Đảng bộ xã B: đồng chí, Đảng bộ

1.2. Số Ủy viên Ban Thường vụ Xã ủy của phường (xã)

Hiện có đồng chí, trong đó: Đảng bộ xã A: đồng chí, Đảng bộ xã B: đồng chí, Đảng bộ

1.3. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Xã ủy của.... phường (xã)

Hiện có đồng chí, trong đó: Đảng bộ xã A: đồng chí, Đảng bộ xã B: đồng chí, Đảng bộ

1.4. Chức danh Bí thư Đảng ủy: đồng chí

1.5. Chức danh Phó Bí thư Thường trực Xã ủy: ... đồng chí

1.6. Chức danh Chủ tịch HĐND xã:

1.7. Chức danh Phó Chủ tịch HĐND xã: ... đồng chí

1.8. Chức danh Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã: ... đồng chí

1.9. Chức danh Phó Chủ tịch UBND xã: ...đồng chí

1.10. Số cán bộ, công chức cấp xã hiện có: ...đồng chí

1.11. Số cán bộ MTTQ và các đoàn thể cấp xã hiện có: ...đồng chí

2. Đối với đơn vị hành chính số 02: Phường (xã).....thành lập trên cơ sở sắp xếp các phường (xã).....thuộc thành phố (huyện).....

2.1. Số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ của ...

Hiện có đồng chí, trong đó: Đảng bộ xã C: đồng chí, Đảng bộ xã D: đồng chí, Đảng bộ

2.2. Số Ủy viên Ban Thường vụ Xã ủy của xã

Hiện có đồng chí, trong đó: Đảng bộ xã C: đồng chí, Đảng bộ xã D: đồng chí, Đảng bộ

2.3. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Xã ủy của 03 xã

Hiện có đồng chí, trong đó: Đảng bộ xã C: đồng chí, Đảng bộ xã D: đồng chí, Đảng bộ

2.4. Chức danh Bí thư Đảng ủy: đồng chí

2.5. Chức danh Phó Bí thư Thường trực Xã ủy: ... đồng chí

2.6. Chức danh Chủ tịch HĐND xã:

2.7. Chức danh Phó Chủ tịch HĐND xã: ... đồng chí

2.8. Chức danh Phó Bí thư - Chủ tịch UBND xã: ... đồng chí

2.9. Chức danh Phó Chủ tịch UBND xã: ... đồng chí

2.10. Số công chức cấp xã hiện có: ... đồng chí

2.11. Số cán bộ MTTQ và các đoàn thể cấp xã hiện có: ... đồng chí

C. Nội dung phương án sắp xếp

I. Nguyên tắc sắp xếp

*** Định hướng xây dựng nội dung về nguyên tắc sắp xếp:** Căn cứ vào các cơ sở pháp lý nêu trên để xây dựng một số nguyên tắc chung; một số nguyên tắc sắp xếp cụ thể trên 04 nội dung: (1) về Tổ chức bộ máy cấp xã; (2) về chỉ định BCH, BTV, UBKT, các chức danh chủ chốt; (3) Về bố trí đội ngũ cán bộ, công chức và biên chế; (4) về phương án giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư. Một số gợi ý định hướng sau (có thể bổ sung thêm theo các quy định và phù hợp thực tiễn):

1. Định hướng một số nguyên tắc chung

Việc xây dựng phương án nhân sự cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy; phân công cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ đảm nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý; bố trí đội ngũ công chức, viên chức tại cấp xã mới thành lập cần bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên cơ sở phát huy đầy đủ thẩm quyền, trách nhiệm của Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy và các cơ quan chức năng theo quy định; đồng thời gắn kết chặt chẽ với việc nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

Giữ vững nguyên tắc trong công tác nhân sự, bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, khách quan, minh bạch, công bằng, công tâm, đúng quy định của Đảng, Nhà nước; trong đó đặc biệt coi trọng, đề cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực lãnh đạo, uy tín, nhất là có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp chung và có kết quả, sản phẩm công tác cụ thể.

Việc phân công, chỉ định, bổ trí, giới thiệu nhân sự căn cứ vào cơ cấu, số lượng. Đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo **Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn; chức vụ, chức danh để bổ trí các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã sau sắp xếp.**

Quan tâm bổ trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học – công nghệ. Không xem xét, phân công, bổ trí, giới thiệu chức vụ cao hơn, có vị trí quan trọng đối với cán bộ đã bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020-2025 hoặc có vi phạm, khuyết điểm theo kết luận của cấp có thẩm quyền hoặc có thông tin về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà các cơ quan chức năng đang, sẽ điều tra, thanh tra, kiểm tra. Tuyệt đối tránh khuynh hướng, tư tưởng cục bộ địa phương, “lợi ích nhóm”, tiêu cực trong phân công, bổ trí, giới thiệu cán bộ.

2. Định hướng một số nguyên tắc cụ thể

2.1. Về tổ chức bộ máy

- Về thành lập các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy xã: Thành lập 03 cơ quan tham mưu, giúp việc: Văn phòng, Ban xây dựng Đảng, cơ quan Ủy ban kiểm tra. Đảng ủy cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị hiện nay được thành lập thêm trung tâm chính trị là đơn vị sự nghiệp của Đảng ủy.

- Về cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã. Trước mắt bổ trí cán bộ, công chức đang công tác MTTQ, đoàn thể của huyện, xã hiện có và có thể một số cán bộ, công chức cấp tỉnh về cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã. Cơ cấu Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã theo quy định. Thực hiện thành lập tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã ngay khi có quy định, hướng dẫn của Trung ương.

- Về cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương cấp xã: Thực hiện theo Công văn số 03/CV-BCĐ, ngày 15/4/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

2.2. Về Phương án nhân sự BCH, BTV, UBKT

Đối với Phường (xã) mới thành lập bao gồm các đồng chí cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp huyện sau khi kết thúc hoạt động được điều động, phân công về cấp xã và cấp ủy viên cấp xã đương nhiệm, cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Về số lượng:

- Ban Chấp hành:

+ Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập 02 Phường (xã) hoặc đảng bộ xã không thuộc diện hợp nhất, sáp nhập, tối đa không quá 27 cấp ủy.

+ Đảng bộ hợp nhất, sáp nhập từ 03 Phường (xã) trở lên, tối đa không quá 33 cấp ủy.

- **Ban Thường vụ:** Từ 09 - 11 ủy viên.

- **Về chức danh Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy:** 01 Bí thư, 02 phó bí thư (01 phó bí thư thường trực và 01 phó bí thư, chủ tịch UBND). Có thể xem xét, bố trí nhân sự là cấp ủy viên cấp tỉnh làm bí thư đảng ủy Phường (xã); trường hợp đặc biệt, nếu đảng bộ có vị trí quan trọng, quy mô kinh tế, hạ tầng giao thông, đô thị phát triển, số lượng đảng viên, dân số thì có thể xem xét, bố trí nhân sự là ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy là bí thư đảng ủy. Thẩm quyền về bố trí, phân công nhân sự theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- **Về ủy ban kiểm tra:** Thực hiện theo hướng dẫn của UBKT Trung ương.

2.3. Về bố trí đội ngũ cán bộ, công chức; biên chế:

Cơ bản bố trí cán bộ, công chức, viên chức, biên chế cấp huyện, cấp xã hiện nay về Phường (xã) mới và tăng cường một số cán bộ lãnh đạo, quản lý; công chức các sở, ban, ngành cấp tỉnh về Phường (xã) nếu cần thiết. Định hướng bố trí theo **Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn; chức vụ, chức danh để bố trí các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã sau sắp xếp.**

Về biên chế:

- Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy Phường (xã): Định hướng khoảng 15-17 biên chế; những nơi có trung tâm chính trị bố trí không quá 20 biên chế. Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác đảng của huyện, xã hiện có và có thể một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường (xã): Định hướng khoảng 08-10 biên chế. Trước mắt có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác MTTQ, đoàn thể của huyện, xã hiện có và có thể một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau 05 năm phải thực hiện đúng theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Biên chế cán bộ, công chức, viên chức của chính quyền địa phương cấp xã: định hướng bình quân khoảng 32 biên chế. Trước mắt giữ nguyên số lượng biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức của cấp xã hiện có để bố trí tại các Phường (xã) mới.

2.4. Về bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư và đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã

Việc bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về các đảng bộ xã (phường) phải khoa học, hợp lý *giữa định hướng số lượng dự kiến biên chế được giao theo quy định với số biên chế thực tế hiện có giao về tại thời điểm sắp xếp và đội ngũ cán bộ công chức có nguyện vọng nghỉ hưu, nghỉ công tác...* trong thời gian 05 năm tới để đảm bảo giải quyết chế độ chính sách và các quyền lợi chính đáng, hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời phải đảm bảo sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa trong thời gian 05 năm phải thực hiện đúng quy định.

Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện nay kể từ ngày 01/8/2025. Có thể sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tham gia công tác tại thôn, tổ dân phố và thực hiện chế độ chính sách đối với các trường hợp không bố trí công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

II. Nội dung chi tiết:

*** Định hướng về xây dựng nội dung chi tiết:** Trước mắt, để đảm bảo thực hiện đồng bộ trong công tác sắp xếp cán bộ, phân công nhân sự cấp ủy đồng bộ với nhân sự khối chính quyền, đảm bảo hệ thống chính trị hoạt động xuyên suốt ngay từ khi thành lập đơn vị hành chính cấp xã. Thực hiện xây dựng 01 phương án nhân sự cấp ủy và chính quyền cho cả 02 nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030; 2021-2026, 2026-2031. Lưu ý: *Tiêu chuẩn, điều kiện nhân sự giới thiệu nhân sự cấp ủy và chính quyền (về độ tuổi, tiêu chuẩn chính trị ...) phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện của nhân sự, giai đoạn 2025-2030; 2026-2031.* Phương án sẽ điều chỉnh theo hướng dẫn cụ thể của Trung ương (nếu có).

Khi hoàn thiện phương án trình Tỉnh ủy xem xét tương tự như hồ sơ bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử (theo Quy định số 24-QĐ/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

Xây dựng phương án theo từng đơn vị hành chính mới, với một số định hướng sau:

1. Đối với đơn vị hành chính số 01: Phường (xã).....thành lập trên cơ sở sắp xếp ... phường (xã), thuộc thành phố (huyện).....

1.1. Về Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy phường (xã)....., nhiệm kỳ 2020-2025; 2025-2030

Thông nhất đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định chỉ định Ban chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm UBKT đảng ủy phường (xã), nhiệm kỳ 2020-2025; 2025-2030 cụ thể:

- Chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Phường (xã), nhiệm kỳ 2020-2025; 2025-2030 là đồng chí (có danh sách đính kèm).

- Chỉ định tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy Phường (xã)....., nhiệm kỳ 2020-2025; 2025-2030 là ...đồng chí (có danh sách đính kèm).

- Chỉ định tham gia Ủy viên UBKT Đảng ủy Phường (xã)....., nhiệm kỳ 2020-2025; 2025-2030 là ...đồng chí (có danh sách đính kèm).

1.2. Về nhân sự các chức danh cán bộ chủ chốt phường (xã)...., nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030; 2021-2026, 2026-2031

Thông nhất đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định chỉ định các chức danh chủ chốt phường (xã)...., nhiệm kỳ 2020-2025, 2025-2030; 2021-2026, 2026-2031 (có danh sách trích ngang kèm theo), cụ thể:

- (1) Chức danh Bí thư đảng ủy:.....
- (2) Chức danh Phó Bí thư đảng ủy thường trực:
- (3) Chức danh Chủ tịch HĐND (do bí thư hoặc phó bí thư thường trực kiêm):.....
- (4) Chức danh Phó Bí thư - Chủ tịch UBND:...
- (5) Chức danh Phó Chủ tịch HĐND:
- (6) Chức danh Phó Chủ tịch UBND:.....
- (7) Chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: ...đồng chí
- (8) Chức danh Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra: ...đồng chí

1.3. Về bố trí biên chế; sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức

a) Về biên chế:

- Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy Phường (xã)....: ... biên chế.

- Biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường (xã).....: ... biên chế.

- Biên chế cán bộ, công chức, viên chức của chính quyền địa phương Phường (xã).....: ... biên chế.

b) Về sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức

- Dự kiến bố trí cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của đảng ủy Phường (xã):....đồng chí, trong đó:

+ Số cán bộ, công chức cấp huyện bố trí về cấp xã (mới):....

+ Số cán bộ, công chức cấp xã hiện nay bố trí tại cấp xã (mới):....

+ Đề xuất tăng cường từ cấp tỉnh:...

(có danh sách dự kiến bố trí kèm theo).

- Dự kiến bố trí cán bộ lãnh đạo, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam Phường (xã):)....đồng chí, trong đó:

+ Số cán bộ, công chức cấp huyện bố trí về cấp xã (mới):....

+ Số cán bộ, công chức cấp xã hiện nay bố trí tại cấp xã (mới) :....

+ Đề xuất tăng cường từ cấp tỉnh:...

(có danh sách dự kiến bố trí kèm theo).

- Dự kiến bố trí cán bộ, công chức, viên chức của chính quyền Phường (xã):

+ Số cán bộ, công chức cấp huyện bố trí về cấp xã (mới):....

+ Số cán bộ, công chức cấp xã hiện nay bố trí tại cấp xã (mới) :....

+ Đề xuất tăng cường từ cấp tỉnh:...

(có danh sách dự kiến bố trí kèm theo).

1.4. Phương án giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau khi sáp nhập

Định hướng về xây dựng nội dung: Căn cứ vào định hướng giao biên chế được nêu tại nguyên tắc, thực tế số biên chế giao tại thời điểm sắp xếp để xây dựng phương án giải quyết đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức dôi dư sau khi sáp nhập theo hướng:

- Thống nhất cho nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ công tác theo nguyện vọng cá nhân và nghỉ theo các quy định khác đối với các trường hợp đảm bảo điều kiện theo quy định. (đính kèm Phụ lục danh sách thống kê theo từng năm kèm theo)

- Thực hiện giải quyết các trường hợp nghỉ cụ thể do không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo vị trí việc làm.

- Phương án đối với đội ngũ cán bộ không chuyên trách cấp xã.

2. Đối với đơn vị hành chính số 02: Phường (xã).....thành lập trên cơ sở sắp xếp ... phường (xã), thuộc thành phố (huyện).....: Tương tự như đơn vị hành số 01.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các nội dung đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy:

Trọng tâm là đề xuất cụ thể về số lượng, vị trí, yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ của nguồn nhân sự cấp tỉnh dự kiến bố trí về cấp xã.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy

3. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các xã, phường trước sắp xếp

4. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ các xã, phường sau sắp xếp

Nơi nhận:

-

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

.....

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chuẩn; chức vụ, chức danh để bố trí các chức danh lãnh đạo quản lý
cấp xã sau sắp xếp**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về hợp nhất, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện và tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã;
- Căn cứ Chỉ thị 45-CT/TW của bộ chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;
- Căn cứ Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thành lập tổ chức đảng tương ứng các đơn vị hành chính ở địa phương và sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể cấp tỉnh, cấp xã;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý;
- Căn cứ Kế hoạch số -KH/TU, ngày /4/2025 của Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Thông nhất quy định về tiêu chuẩn, điều kiện; chức vụ, chức danh để bố trí, sắp xếp các chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý tại cấp xã sau sắp xếp (gọi tắt là cấp xã mới).

Quy định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được bầu cử hoặc bổ nhiệm theo quy định để giữ các chức vụ, chức

danh có thời hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp xã mới và được hưởng phụ cấp lãnh đạo, quản lý theo quy định.

Điều 2. Về tiêu chuẩn

1. Các tiêu chuẩn chung

1.1. Về chính trị, tư tưởng: Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

1.2. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật: Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kê khai tài sản trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... Không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

1.3. Về nghiệp vụ và kỹ năng xử lý công việc:

- Có kỹ năng và kinh nghiệm trong công tác xây dựng Đảng, công tác mặt trận, đoàn thể hoặc các lĩnh vực quản lý hành chính, đô thị, an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội hoặc các lĩnh vực khác (tùy theo đặc thù, vị trí công việc).

- Có khả năng đổi mới, quản lý sự thay đổi và thích ứng nhanh với bối cảnh, tình hình mới; khả năng phối hợp, hợp tác với các bộ phận, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị địa phương để triển khai công việc hiệu quả.

- Tác phong làm việc chuyên nghiệp, chủ động, chịu trách nhiệm cá nhân; có kỹ năng giao tiếp, trao đổi và tạo dựng mối quan hệ tốt với người dân, doanh nghiệp và cộng đồng dân cư (tính quần chúng).

1.4. Về năng lực công tác

Có khả năng lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực của địa phương và chỉ đạo triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp; có khả năng thích nghi, chịu áp lực trong công việc và có kỹ năng phân tích tình hình, quyết định nhanh chóng, linh hoạt, chính xác trong các tình huống phát sinh tại cơ sở, đảm bảo duy trì ổn định xã hội và thực hiện hiệu quả công việc.

1.5. Về kinh nghiệm công tác

- Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức vụ (cao hơn) lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 01 năm (12 tháng); trường hợp đặc biệt, chưa đảm bảo thời gian giữ chức vụ thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể.

- Đã kinh qua và hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các chức vụ lãnh đạo cấp dưới trực tiếp, liền kề hoặc tương đương trở lên.

1.6. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp (trường hợp cán bộ có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc cán bộ là người dân tộc thiểu số thì được sử dụng để thay thế chứng chỉ ngoại ngữ).

1.7. Về độ tuổi:

- Độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc (gồm các tổ chức chính trị - xã hội) thực hiện theo Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch của Tỉnh ủy về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và các quy định khác về công tác cán bộ.

- Cán bộ được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 01 nhiệm kỳ (05 năm). Cán bộ, công chức được điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không tính tuổi bổ nhiệm lần đầu theo quy định trên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.8. Không xem xét, phân công, bố trí giới thiệu giữ chức vụ cao hơn, có vị trí quan trọng hơn đối với cán bộ đã bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 hoặc có vi phạm, khuyết điểm theo kết luận của cấp có thẩm quyền hoặc có thông tin về trách nhiệm cá nhân trong các vụ án, vụ việc, kết luận mà các cơ quan chức năng đang, sẽ điều tra, thanh tra, kiểm tra.

1.9. Đủ sức khỏe để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

1.10. Đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo các quy định của Đảng về Bảo vệ chính trị nội bộ.

1.11. Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.12. Kết quả thực hiện nhiệm vụ¹:

¹ Kết quả xếp loại trong nhiệm kỳ với 04 mức như sau:

- Bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức danh tương đương: Hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử chức danh cao hơn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Các tiêu chuẩn cụ thể

2.1. Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương.

2.2. Có trình độ chuyên môn đại học trở lên phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo chức vụ bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2.3. Về trình độ lý luận chính trị:

- Đối với chức danh bí thư đảng ủy: Có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã còn lại (phó Bí thư đảng ủy; ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành, ủy viên ủy ban kiểm tra đảng ủy; chủ tịch, phó chủ tịch HĐND và chủ tịch, phó chủ tịch UBND; trưởng và phó trưởng phòng, ban và tương đương cấp xã): Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền.

2.4. Về quản lý nhà nước:

- Đối với chức danh bí thư đảng ủy: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên. Trường hợp chưa bảo đảm thì sau khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phải hoàn thiện tiêu chuẩn về bồi dưỡng QLNN trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử. Đối với trường hợp Bí thư Đảng ủy tại những địa bàn trọng điểm, có cơ cấu Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải đảm bảo tiêu chuẩn của chức danh Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

- Đối với các chức danh Phó Bí thư đảng ủy; chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND; ủy viên ban thường vụ đảng ủy và phó chủ tịch HĐND, phó chủ tịch UBND: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương.

- Đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý còn lại (ủy viên ban chấp hành, ủy viên UBKT đảng ủy; trưởng và phó trưởng phòng, ban và tương đương cấp

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có 4 năm trong nhiệm kỳ được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có từ 3 năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và không có năm nào không hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 3 năm hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Có từ 2 năm trở lên không hoàn thành nhiệm vụ.

xã): Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở lên.

- Trường hợp cán bộ có bằng tốt nghiệp cao cấp chính trị - hành chính có thể được sử dụng để thay thế chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp theo quy định trên.

Điều 3. Về định hướng chức vụ chức vụ, chức danh để bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp xã mới

Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp xã mới có đủ năng lực, phẩm chất, năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; nổi trội, có sản phẩm, kết quả công việc cụ thể theo *Phụ lục 01* đính kèm quy định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung của Quy định này; trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để kịp thời xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

2. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này và kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chỉ đạo.

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ địa phương II, BTCTW,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

PHỤ LỤC 01
ĐỊNH HƯỚNG KHUNG CHỨC VỤ, CHỨC DANH
DỪNG BỐ TRÍ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ KHI SẮP XẾP, SÁP NHẬP CẤP XÃ
(kèm theo Quy định số QĐ/TU, ngày / /2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Các chức danh dự kiến bố trí tại cấp xã mới	Nguồn cán bộ dự kiến để xem xét bố trí
A	Ban Chấp hành đảng bộ xã	Cán bộ cấp tỉnh được điều động, bố trí về xã mới
		Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cấp huyện
		Cấp trưởng các phòng và tương đương tại xã mới
		Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã, phường (cũ)
B	Ban Thường vụ Đảng ủy xã	Cán bộ cấp tỉnh được điều động, bố trí về xã mới
		Ủy viên Ban Chấp hành; BTV Đảng bộ cấp huyện
		Cấp trưởng các phòng và tương đương tại xã mới

STT	Các chức danh dự kiến bố trí tại cấp xã mới	Nguồn cán bộ dự kiến để xem xét bố trí
C	Các chức danh lãnh đạo, quản lý	
01	Bí thư đảng ủy xã	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Tỉnh ủy viên; Cấp trưởng, cấp phó các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị xã hội tỉnh và tương đương.
		Bí thư cấp huyện
		Phó Bí thư cấp huyện
		Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện và tương đương được quy hoạch chức danh Bí thư Đảng ủy cấp huyện và tương đương.
	Phó bí thư thường trực đảng ủy xã	Cấp phó các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị xã hội tỉnh và tương đương.
		Trưởng phòng thuộc các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị xã hội tỉnh và tương đương.
		Phó bí thư cấp huyện, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp huyện
		Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện
03	Phó bí thư đảng ủy, chủ tịch UBND xã	Cấp phó các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị xã hội tỉnh và tương đương.
		Trưởng phòng thuộc các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị xã hội tỉnh và tương đương.
		Phó bí thư cấp huyện, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp huyện

STT	Các chức danh dự kiến bố trí tại cấp xã mới	Nguồn cán bộ dự kiến để xem xét bố trí
		Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện
		Ủy viên BTV - Phó Chủ tịch UBND cấp huyện
04	Chủ tịch HĐND xã	Chức danh kiêm nhiệm
		Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện
05	Phó Chủ tịch HĐND cấp xã chuyên trách	Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện
		Phó Chủ tịch UBND cấp huyện
		Huyện ủy viên -Trưởng các phòng, ban của HĐND, UBND huyện
		Bí thư đảng ủy xã, phường (cũ)
06	Phó Chủ tịch UBND cấp xã	Phó Trưởng phòng thuộc các sở, ban, ngành, mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị xã hội tỉnh và tương đương.
		Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện
		Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện
		Phó Chủ tịch UBND cấp huyện
		Trưởng các phòng, ban của HĐND, UBND huyện
		Bí thư, phó bí thư đảng ủy, Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường (cũ)
07	Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam cấp xã	Trưởng phòng thuộc Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Chính trị xã hội tỉnh và tương đương.
		Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện; Huyện ủy viên
		Chủ tịch, Phó chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện
08	Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam xã	Phó chủ tịch, Ủy viên Thường trực UBMTTQ Việt Nam cấp huyện
		Trưởng, phó các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy; tổ chức CTXH cấp huyện và tương đương
		Cấp trưởng MTTQ và các tổ chức CTXH xã, phường (cũ)
09	Cấp Trưởng các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy xã (chức danh chuyên trách)	Trưởng phòng, phó trưởng phòng thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và tương đương.

STT	Các chức danh dự kiến bố trí tại cấp xã mới	Nguồn cán bộ dự kiến để xem xét bố trí
		Ủy viên Ban Thường vụ, Ban chấp hành, Ủy viên UBKT chuyển trách cấp huyện
		Cấp trưởng, cấp phó các cơ quan chuyên trách thuộc huyện ủy
10	Cấp phó các cơ quan tham mưu giúp việc của Đảng ủy xã (<i>chức danh chuyên trách</i>)	Phó trưởng phòng thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và tương đương.
		Cấp phó các cơ quan chuyên trách thuộc huyện ủy
		Ủy viên Ban chấp hành; Ủy viên UBKT chuyển trách cấp huyện
		Bí thư, phó bí thư đảng ủy xã, phường cũ
11	Ủy viên UBKT Đảng ủy (<i>chức danh chuyên trách</i>)	Ủy viên UBKT cấp huyện
		Cấp phó phòng, ban cấp huyện và tương đương có kinh nghiệm trong công tác kiểm tra Đảng.
		Bí thư, Phó Bí thư đảng ủy xã, Phường (cũ)
12	Trưởng ban của HĐND xã	Chức danh kiêm nhiệm
13	Phó trưởng ban của HĐND xã (<i>chức danh chuyên trách</i>)	Phó trưởng ban của HĐND huyện
		Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND (cũ)
		Phó chủ tịch HĐND, UBND xã, phường (cũ)
14	Trưởng phòng và tương đương của UBND xã (<i>chức danh chuyên trách</i>)	Phó trưởng phòng thuộc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và tương đương
		Cấp trưởng, cấp phó cấp phòng và tương đương cấp huyện
		Chủ tịch UBND xã, phường (cũ)
15	Phó Trưởng phòng và tương đương của UBND xã (<i>chức danh chuyên trách</i>)	Chuyên viên thuộc các phòng thuộc các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và tương đương. Chỉ bố trí với các lĩnh vực yêu cầu chuyên môn về khoa học kỹ thuật, công nghệ.
		Cấp phó cấp phòng và tương đương cấp huyện
		Chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, UBND xã, phường (cũ)